

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2021/HS-PT
Ngày: 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Bà Huỳnh Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 233/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Thị Đông H. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Bị cáo bị kháng nghị: Huỳnh Thị Đông H, sinh năm 1993; tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Tiên Đ, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Chồng: Lê T1, sinh năm 1988; Con: có 01 con tên Lê Huỳnh Huy L, sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu là luật sư Huỳnh Thị Quỳnh Hoa - Văn phòng luật sư Quỳnh Hoa thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Bị hại: Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1973 (có mặt);

Nơi cư trú: Số XX, Khóm x, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Thu A, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số XX, khu phố X, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956 (có mặt);
Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
3. Ông Huỳnh Tiên Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
Chỗ ở: Số 202, Khóm 1, Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
4. Ông Lê Văn N, sinh năm 1957 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
5. Bà Nguyễn Thị Xuân N1, sinh năm 1960 (có mặt);
Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
6. Ông Trần Văn L, sinh năm 1938 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
7. Ông Huỳnh Văn Đ1, sinh năm 1958 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
8. Anh Lê T2, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, Huỳnh Thị Đông H tổ chức tiệc thôi nôi cho con ruột tên Lê Huỳnh Huy L1 tại nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T1 tọa lạc Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S. Sau khi cúng thôi nôi tại tầng 1 xong, bà Nguyễn Thị Xuân N1 (mẹ chồng của H) có vứt bỏ một số gạo, muối từ tầng 1 rơi xuống mái tôn nhà chị Trần Thị Ngọc M tọa lạc Nơi cư trú: Số XX, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Chị M nghe tiếng động lạ, kiểm tra thì phát hiện trên mái nhà của mình có một số gạo, muối. Nghi ngờ gia đình bà T1 cố tình vứt gạo, muối xuống mái nhà nên chị M và ông Trần Văn L (cha ruột của chị M) đi qua nhà bà T1 hỏi rõ nguyên nhân và dẫn đến cãi nhau, vợ chồng bà T1 đã xin lỗi nên ông L đi vào trong nhà, còn chị M tiếp tục cãi nhau lớn tiếng với gia đình bà T1. Sau đó, bà N1 đi ra gặp chị M xin lỗi và giải thích chính bà N1 là người đã vứt gạo, muối, không phải gia đình bà T1, nhưng chị M không đồng ý.

Vào thời điểm này, H đang đứng trước cửa nhà mời khách ngồi vào bàn dự tiệc, thấy chị M vừa cãi nhau lớn tiếng, vừa dùng tay chỉ vào mặt bà N1 nên H chạy vào sân nhà lấy 01 khúc gỗ vuông có chiều dài 50cm, chiều rộng 05cm, độ dày 03cm chạy đến nơi chị M đang đứng và dùng khúc gỗ đánh 02 – 03 cái trúng vào vùng đầu, mặt của chị M thì được mọi người can ngăn. Sau đó, bà T1 điện thoại trình báo Công an Phường X, thành phố S đến giải quyết.

Đối với chị M được người thân đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố S cấp cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 13/10/2020 xuất viện.

Quá trình điều tra, chị M có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho chị M.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 372/TgT ngày 30/11/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thị Ngọc M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm góc mũi trái. Tỷ lệ tổn thương 03%;
- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương 07%.

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thị Ngọc M do thương tích gây nên hiện tại là 10%. Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật tày gây ra.

Trong quá trình điều tra, chị M yêu cầu bồi thường các khoản như sau:

- Chi phí điều trị, tái khám thương tích là 6.215.000 đồng;
- Tiền quản lý, giảng dạy, tăng thêm thực tế bị mất trong thời gian điều trị, tái khám thương tích và chi phí sửa chữa đồ vật khi đánh nhau bị hư hỏng là 1.468.000 đồng;
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng.

Tổng cộng là 22.583.000 đồng.

Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường số tiền 22.583.000 đồng cho chị M nhận xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HSST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Đông H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Đông H mức án 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/6/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Quyết định kháng nghị một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S với nội dung đề nghị sửa án sơ thẩm về áp dụng pháp luật: Áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về hình phạt không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Đông H; đề nghị giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm nhưng không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Đông H bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Xuất phát từ chuyện nhỏ nhặt, bị cáo không kiểm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi dùng khúc gỗ vuông đánh bị hại, trong khi bị hại là người đáng tuổi cô bác mình. Hành vi đó của bị cáo thể hiện tính côn đồ. Do đó, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị số: 81/QĐ-VKS-P7 ngày 13/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên sửa án sơ thẩm về

phần hình phạt, áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, giữ y mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên, không cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất với án sơ thẩm về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp. Đồng thời, vị luật sư cho rằng tình tiết “có tính chất côn đồ” pháp luật cũng chưa có văn bản quy định rõ ràng. Để xác định hành vi có tính chất côn đồ hay không cần phải hội đủ các yếu tố như nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tính chất, mức độ tấn công, cường độ tấn công ... Trong vụ án này, bị cáo thấy bị hại chỉ trở bà Nương nên tưởng bị hại đánh mẹ chồng bị cáo trong khi sự việc đã được cha mẹ bị cáo xin lỗi nhưng bị hại không chịu bỏ qua. Hơn nữa, lúc này gia đình bị cáo đang có nhiều khách nên bị cáo H bức xúc, kích động, thiếu kiềm chế bản thân và đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, hành vi của bị cáo không có tính côn đồ, xin Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị Đông H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ việc sau khi cúng thôi nôi, gia đình của bị cáo đổ gạo, muối lên trên mái nhà của chị M dẫn đến gia đình bị cáo và chị M xảy ra cãi nhau. Do thấy chị M lớn tiếng và chỉ tay vào mặt bà N1 là mẹ chồng của bị cáo nên bị cáo nóng nảy, thiếu kiềm chế bản thân, đã lấy khúc gỗ đánh nhiều cái vào vùng đầu và mặt của chị M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, lẽ ra bị cáo phải biết tự kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách tế nhị và đúng đắn. Còn nếu như sự việc có trầm trọng hơn mà hai bên không thể tự giải quyết được thì có thể nhờ chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết. Bị cáo không làm được như vậy mà ngược lại, với bản chất hung hãn, thích dùng bạo lực để giải quyết mọi xung đột, mâu thuẫn xảy ra và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã có hành vi như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được khúc gỗ vuông có chiều dài 50cm, chiều rộng 05cm, độ dày 03cm là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi dùng khúc gỗ nói trên đánh vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho chị M bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội với tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, trước đó, giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại cũng đã xảy ra mâu thuẫn từ việc các cháu của bà T1 khi về chơi có ném rác, thức ăn sang mái tôn nhà chị M dẫn đến mâu thuẫn và đã được chính quyền địa phương tiến hành hòa giải nhưng chị M không đồng ý với kết quả hòa giải của chính quyền địa phương. Do đó, lần này khi bà N1 đổ gạo, muối sang mái nhà chị M thì chị nghĩ là gia đình bà T1 cố ý đổ gạo, muối lên mái nhà mình nên chị M đã có nhiều lời lẽ lớn tiếng, xúc phạm đến gia đình bị cáo. Mặc dù cha mẹ ruột và mẹ chồng của bị cáo đã xin lỗi, giải thích và xin chị M bỏ qua do nhà đang có nhiều khách nhưng chị M vẫn không đồng ý mà vẫn dùng lời lẽ xúc phạm đến gia đình bị cáo, đến bà N1 và dùng tay chỉ vào bà N1. Trong lúc gia đình bị cáo đang có nhiều khách và chị M lại có hành vi dùng lời lẽ xúc phạm trong thời gian dài làm cho bị cáo H bức xúc, thiếu kiềm chế bản thân và đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Mặc dù hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng lúc đó tinh thần của bị cáo bị kích động do hành vi của chị M xúc phạm đến gia đình. Do đó, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “phạm tội với tính chất côn đồ” đối với bị cáo là phù hợp. Mặt khác, tình tiết “Có tính chất côn đồ” là tình tiết định tội được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát kháng nghị đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội với tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Giữ y án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Giữ nguyên Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Đông H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Đông H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/6/2021).

Giao bị cáo Huỳnh Thị Đông H cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Huỳnh Thị Đông H phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Thị Đông H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Thị Đông H thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

Bị cáo Huỳnh Thị Đông H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND thành phố S (03 bản);
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố S;
- Cơ quan THAHS CA thành phố S;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân phường 4, TP. S (biết);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh